

Đề 2

Câu 1: Giá một vé xem bóng đá là 50.000 đồng. Ngay trước khi trận đấu bắt đầu, vé được trao đổi với giá là 500.000 đồng. Đối với một người đang cầm một tấm vé, chi phí cơ hội của việc vào sân xem trận đấu này là:

- A. 50.000 đồng.
- B. 450.000 đồng.
- C. 500.000 đồng.
- D. 550.000 đồng.

Câu 2: Điều nào trong số những điều dưới đây không gây ra sự dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất?

- A. Sự cải tiến trong phương pháp sản xuất.
- B. Sự gia tăng dân số của một nước.
- C. Thất nghiệp giảm.
- D. Một trận lụt hủy hoại đất nông nghiệp.

câu 3: Thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 200 doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp có hàm cung $P = 10 + 20q$. Vậy hàm cung thị trường sẽ là:

- A. $P = 2.000 + 4.000Q$
- B. $P = Q/10 + 10$
- C. $Q = 100P - 10$
- D. Tất cả đều sai.

Câu 4: Cầu thị trường về một loại hàng hóa chịu ảnh hưởng ít nhất bởi:

- A. Thu nhập của người tiêu dùng.
- B. Giá của các hàng hóa liên quan.
- C. Chi phí của các nguồn lực đầu vào.
- D. kỳ vọng về sự thay đổi giá trong tương lai.

Câu 5: Những người bán dễ dàng chuyển gánh nặng thuế hàng hóa sang cho người mua khi:

- A. Co dẫn theo giá của cầu là cao.
- B. Co dẫn theo giá của cung là cao.
- C. Chính phủ đòi hỏi người mua phải đóng thuế.
- D. Khi hàng hóa đó có nhiều hàng hóa thay thế không phải chịu thuế

Câu 6: Tiến bộ kỹ thuật sẽ làm dịch chuyển:

- A. Cầu lên trên và sang phải.
- B. Đường giới hạn khả năng sản xuất về phía gốc tọa độ.
- C. Đường cung sang phải và tách khỏi trục tung.
- D. Đường cung lên trên và sang trái.

A. dân của nó mong muốn với chi phí thấp nhất có thể.

Câu 7: Giá thị trường dưới mức cân bằng có khuynh hướng tạo ra:

- A. Dư thừa hàng hóa.
- B. Suy giảm trong chi phí nhân tố.
- C. Thị trường của người mua.
- D. Thiếu hụt hàng hóa.

Câu 8: Nếu cả cung và cầu về một loại hàng hóa tăng, khi đó:

- A. Giá sẽ tăng.
- B. Số lượng sẽ tăng.
- C. Lợi nhuận của các doanh nghiệp cạnh tranh sẽ tăng.
- D. Phúc lợi của xã hội sẽ tăng.

Câu 9: Giá sàn sẽ dẫn đến những điều dưới đây, ngoại trừ:

- A. Hình thành kho dự trữ của Chính phủ.
- B. Chờ đen và tham nhũng.
- C. Khan hiếm hàng hóa.
- D. Phi hiệu quả kinh tế.

Câu 10: Co dẫn theo giá của cầu có khuynh hướng hướng hơn:

- A. Đối với hàng thiết yếu hơn so với hàng xa xỉ.
- B. Khi những nhà sản xuất sẵn có những hàng hóa để lựa chọn sản xuất.
- C. Khi chi phí cơ hội để sản xuất cao hơn.
- D. Số người sử dụng hàng hóa đó lớn hơn.

Câu 11: Cắt giảm cung một lượng hàng hóa sẽ có khuynh hướng làm tăng:

- A. Cầu về một hàng hóa bổ sung.
- B. Cầu đối với chính hàng hóa đó.
- C. Doanh thu của ngành nếu cầu của nó là co giãn theo giá.
- D. Cầu về một hàng hóa thay thế.

Câu 12: Cạnh tranh mới khiến cho giá một hàng hóa giảm từ 650 USD xuống còn 350 USD. Trong khi lượng bán tăng từ 70.000 sản phẩm lên 210.000 sản phẩm hàng năm. Vậy, mức độ co dẫn theo giá của cầu vào khoảng:

- A. 3,333
- B. 1,667
- C. 0,333
- D. 0,600

Câu 13: Giả sử việc tăng thu nhập của người tiêu dùng từ 160 USD/tháng lên 170 USD/tháng khiến cho tiêu dùng về hàng hóa A giảm từ 10 đvsp xuống còn 7 đvsp. Co giãn theo thu nhập của cầu sẽ vào khoảng:

- A. -10

- B. -5
- C. -6
- D. 5

Câu 14: Thặng dư của người tiêu dùng là:

- A. Phần chênh lệch giữa MU trên mức giá đơn vị hàng cuối cùng được mua.
- B. Tổng mức MU của tất cả các hàng hóa được mua.
- C. Tổng mức chênh lệch giữa MU trên mức giá mỗi một hàng hóa được mua.
- D. Mức chênh lệch giữa MU và tổng độ thỏa dụng.

Câu 15: Khi giá của một hàng hóa giảm:

- A. Hiệu ứng thay thế luôn làm tăng mua và hiệu ứng thu nhập luôn làm tăng mua.
- B. Hiệu ứng thay thế luôn làm tăng mua và hiệu ứng thu nhập luôn làm giảm mua.
- C. Nếu hàng hóa là hàng thứ cấp, hiệu ứng thu nhập làm tăng mua.
- D. Nếu hàng hóa là hàng thứ cấp, hiệu ứng thay thế làm giảm mua.

Câu 16: Giá táo tăng 10% khiến cho số lượng được cầu về táo giảm 5%. Vậy hệ số co giãn của cầu là _____ và cầu là _____

- A. -0,5; co giãn.
- B. -2,0; co giãn.
- C. -0,5; không co giãn.
- D. -2,0; không co giãn.

Câu 17: Nói đường cầu về một hàng hóa là nói đến:

- A. Những số lượng được mua khác nhau khi giá của một hàng hóa thay đổi theo thời gian.
- B. Những số lượng được mua khác nhau ở những mức giá giả thuyết khác nhau trong cùng một thời điểm.
- C. Mức giá thấp nhất mà người ta có thể chấp nhận để bán những số lượng khác nhau về một hàng hóa ở cùng một thời điểm.
- D. Những kết hợp số lượng – giá khác nhau khi thu nhập của người tiêu dùng thay đổi theo thời gian.

Câu 18. Đường ngân sách có dạng : $Y = 100 - 2X$. Nếu $P_y = 10$ thì :

- A. $P_x = 5, I = 1000$
- B. $P_x = 10, I = 2000$
- C. $P_x = 20, I = 2000$
- D. $P_x = 20, I = 1000$

Câu 19: Đường chi phí trung bình có dạng điển hình là:

- A. Nằm ngang.
- B. Tăng theo tỷ lệ không đổi.
- C. Giảm, tiệm cận nhưng không bao giờ tời trục hoành.
- D. Hình chữ U

câu 20: Một doanh nghiệp đầu tư chi phí $C = 96$ đvt để mua 2 yếu tố sản xuất K và L với $P_K = 8$ đvt; $P_L = 4$ đvt. Năng suất biên (MP) của 2 yếu tố như sau: Phối hợp 2 yếu tố A và B để tổng sản lượng cao nhất hay chi phí 1 đơn vị thấp nhất là:

K	MP_K	L	MP_L
4	8	5	5
5	7	6	4
6	6	7	3
7	5	8	2
8	4	9	1

- A. $K=8$ và $L=3$
- B. $K=4$ và $L=11$
- C. $K=6$ và $L=6$
- D. $K=8$ và $L=8$

Câu 21: Nếu một công ty quyết định tăng giá, có thể nó sẽ phải:

- A. Hạ thấp mức sản lượng bán ra.
- B. Hạ thấp mức tiền lương.
- C. Nâng mức sản lượng bán ra.
- D. Nâng mức tiền lương.

Câu 22: Khi chi phí biên vượt quá doanh thu biên, một công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

- A. Tăng sản lượng.
- B. Giảm sản lượng.
- C. Thuê thêm công nhân.
- D. Quyết định về sự an toàn thay cho tối đa hóa lợi nhuận.

Câu 23: Trong ngắn hạn, một công ty sẽ:

- A. Có thể đóng cửa và rời khỏi ngành.
- B. Có thể đóng cửa nhưng không thể rời khỏi ngành.
- C. Không thể đóng cửa.
- D. Không thể thay đổi mức sản lượng của nó

Câu 24: Vì có nhiều công ty trong ngành cạnh tranh hoàn hảo nên:

- A. Đường chi phí biên nằm ngang.
- B. Doanh thu biên bằng với doanh thu trung bình.

- C. Doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- D. Chi phí biên bằng giá.

Câu 25: Trong ngắn hạn, một công ty cạnh tranh sẽ đạt mức sản lượng tại điểm:

- A. Giá bằng với chi phí trung bình.
- B. Chi phí biên bằng với chi phí trung bình.
- C. Tổng doanh thu ở mức tối đa.
- D. Chi phí biên bằng giá.

Câu 26: Chi phí cố định bình quân (AFC) bằng:

- A. $ATC - AVC$.
- B. $AVC + MC$.
- C. Điểm cực tiểu của ATC.
- D. $TC - TVC$

Câu 27 : Bốn hãng lớn nhất trong một ngành lần lượt chiếm các thị phần là: 12%, 9%, 9% và 6% của thị trường này. Tỷ lệ tập trung bốn hãng trong thị trường này là:

- A. 9
- B. 36
- C. 81
- D. 12

Câu 28: Nhà độc quyền là người:

- A. Chấp nhận giá
- B. Đặt mức giá và sản lượng ở bất kỳ mức nào nó muốn.
- C. Phải tính đến chiến lược của những nhà cạnh tranh tiềm năng.
- D. Có doanh thu biên dưới mức giá.

Câu 29. Một người tiêu thụ nhập $I=1200$ đ dùng để mua 2 sản phẩm X và Y với $P_x=100$ đ/sp; $P_y=300$ đ/sp. Mức thỏa mãn được thể hiện qua hàm số: $TU_x = -1/3X^2 + 10X$; $TU_y = -1/2Y^2 + 20Y$. Phương án tiêu dùng tối ưu là:

- A. $X=3$ $Y=3$.
- B. $X=6$ $Y=2$.
- C. $X=9$ $Y=1$.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 30 : Tổng chi phí cố định của công ty là 100, tổng chi phí biến đổi là 200 và chi phí cố định bình quân là 20. Vậy tổng chi phí của công ty là:

- A. 100
- B. 200
- C. 300
- D. 320

Câu 31: Trong ngắn hạn, một hãng cạnh tranh độc quyền sẽ:

- A. Đặt doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- B. Đặt chi phí biên bằng với chi phí trung bình.
- C. Đặt doanh thu biên bằng với giá.
- D. Đặt chi phí biên bằng với giá.

Câu 32: Công ty khai thác mỏ Bạch Tuyết là một công ty độc quyền mua trên thị trường lao động. Họ thuê 6 chú lùn với tổng chi phí là 98 USD. Nếu chú lùn thứ 7 được thuê thì tiền lương trả cho mỗi lao động sẽ là _____. Và chi phí biên của chú lùn thứ 7 sẽ là _____

- A. 140 USD, 20 USD.
- B. 20 USD, 20 USD.
- C. 20 USD, 42 USD.
- D. 140 USD, 42 USD.

Câu 33: So sánh với tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu sẽ:

- A. Sản xuất ít hơn nhưng đặt giá cao hơn.
- B. Sản xuất ít hơn nhưng đặt giá thấp hơn.
- C. Sản xuất nhiều hơn nhưng đặt giá cao hơn.
- D. Sản xuất nhiều hơn nhưng đặt giá thấp hơn.

Câu 34: Sự ổn định giá tương đối trong thị trường độc quyền nhóm có thể được giải thích bởi thực tế là các công ty trông đợi các nhà cạnh tranh sẽ:

- A. Thực hiện tăng giá mà không cắt giảm giá.
- B. Thực hiện cắt giảm giá mà không tăng giá.
- C. Thực hiện cả tăng và cắt giảm giá.
- D. Không tăng giá cũng không giảm giá.

Câu 35: Điều nào sau đây không phải là thất bại của thị trường?

- A. Các nhà máy thải ra không khí quá nhiều ô nhiễm.
- B. Các chủ tư nhân không chịu quét rác bên ngoài khu vực nhà họ.
- C. Quy trình công nghiệp hiện nay sử dụng quá nhiều nguồn lực tự nhiên không tái tạo được.
- D. Giá dầu tăng khi có nguy cơ chiến tranh ở Trung Đông.

Câu 36: Trong trường hợp có **ngoại ứng tiêu cực**, Chính phủ có thể cải thiện phân bổ nguồn lực nhờ:

- A. Thúc đẩy công chúng mua nhiều hàng hóa này.
- B. Trợ cấp cho việc sản xuất hàng hóa này.
- C. Đánh thuế vào việc sản xuất hàng hóa này.
- D. Cấm sản xuất hàng hóa này.

Câu 37 Một nhà độc quyền có hàm tổng chi phí $TC = Q^2 + 2Q + 100$ và đối diện với hàm cầu $P = 122 - Q$. Phần mất không mà nhà độc quyền gây ra đối với xã hội (DWL) là: ((C))

- A. 130
- B. 140
- C. 150
- D. 160

Câu 38: Nếu cần 15 USD để mua một đơn vị hàng hóa A và 88 USD để mua một đơn vị hàng hóa B, khi đó chi phí cơ hội của hàng hóa A tính theo hàng hóa B là:

- A. 15/8.
- B. 8/15.
- C. -15/8.
- D. -8/15.

Câu 39: Trong thị trường một loại hàng hóa, giá cân bằng chắc chắn sẽ giảm nếu:

- A. Cả cầu và cung đều tăng.
- B. Cả cầu và cung đều giảm.
- C. Cầu giảm và cung tăng.
- D. Cầu tăng và cung giảm

Câu 40 : Các phương trình cung và cầu về một loại hàng hóa được cho như sau: $QS = -4 + 5P$ và $QD = 18 - 6P$. Mức giá và sản lượng cân bằng sẽ là:

- A. $P = 2, Q = 6$.
- B. $P = 3, Q = 6$.
- C. $P = 14, Q = 66$.
- D. $P = 22, Q = 106$.